| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2019
V/v : Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Ẩn

2. Ông Trương Sô Huy

*Thư ký phiên tòa*: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số 317/2 khu vực Thới L, phường Thới A, quận Ô M, thành phố C T.

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Số 317/2 khu vực Thới L, phường Thới A, quận Ô M, thành phố C T.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim C trình bày*:

Chị C và anh L tự nguyên tiến đến hôn nhân hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới A, quận Ô M theo quy định của pháp luật vào ngày 13 tháng 9 năm 2002.

Chị và anh L có thời gian chung sống rất hạnh phúc. Nhưng đến giữa năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống, anh chị thường bất hòa về tình cảm do anh L thường ghen tương vô cớ, nguyên đơn có giải thích nhưng anh L không nghe, mỗi khi có rượu anh L thường đánh đập chị, chị cố nín nhịn để vợ chồng hàn gắn lo tương lai cho con nhưng không có kết quả

mà mâu thuẩn ngày càng trầm trọng hơn nên chị C bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2018 cho đến nay.

Xét thấy cuộc hôn nhân không đạt được, kéo dài không có hạnh phúc nên chị C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 25/8/2002, Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày: 02/01/2008. Hiện các cháu đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Thị Kim Th đến khi trưởng thành. Chị Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày*:

Anh L thống nhất với chị C về quá trình kết hôn và các con chung giữa anh chị.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẩn nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống, anh chị thường bất hòa về tình cảm do chị C thường đi sớm về muộn. Anh L cố gắng khuyên ngăn nhưng không có kết quả mà mâu thuẩn ngày càng trầm trọng hơn nên chị C dọn ra ngoài và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi ly thân hai bên không có biện pháp hàn gắn.

Nay chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh thì anh đã biết và có ý kiến cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được đoàn tụ với chị Nguyễn Thị Kim C do anh còn thương chị C.

Về con chung: Nếu phải ly hôn anh L đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Thị Kim Th chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật. Giữa anh L và chị C không thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nhạn và cháu Thơ cho đến trưởng thành. Chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu phải ly hôn anh L đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Thị Kim Th chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Chị C và anh L tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới A, quận Ô M, thành phố C Th vào ngày 13 tháng 9 năm 2002. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận nên khi chị C có đơn khởi kiện xin ly hôn sẽ do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và Anh L và chị C thường trú tại phường Thới A, quận Ô M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình chung sống giữa chị C và anh L có thời gian chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo nguyên đơn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu phát sinh do anh L hay ghen, không tin tưởng chị nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh chị đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả, ngược lại mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2018 cho đến nay, cả hai đã không còn quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

[3] Về phía bị đơn cho rằng nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị C đi làm sớm về muộn và thường xuyên điện thoại với người khác, anh đã khuyên chị C sửa đổi nhưng chị C không thực hiện, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và anh có đánh chị C một lần vì chị C bất kính với mẹ anh và chị bỏ đi từ tháng 03 năm 2018 cho đến. Nay anh còn thương vợ con anh mong chị C suy nghĩ lại về đoàn tụ gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải thật sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình cảm, yêu thương quan tâm chăm sóc nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị C cương quyết ly hôn do không thể tiếp

tục cuộc sống vợ chồng với anh L vì anh L hay ghen tuông và đánh chửi chị. chị C đã nhiều lần khuyên ngăn không không có kết quả. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị C và anh L không đạt được, chị C và anh L đã sống ly thân từ giữa năm 2018 cho đến nay, anh L cho rằng còn thương vợ con yêu cầu chị C về đoàn tụ nhưng anh L không đưa ra được biện pháp để chị C về đoàn tụ gia đình. Nay mỗi người đều tự chăm lo cuộc sống riêng của mình không còn quan tâm chăm sóc nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử cho rằng yêu cầu xin ly hôn của chị C là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Khi ly hôn chị C có nguyện vọng được tiếp nuôi 02 cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 25/8/2002, Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày: 02/01/2008, anh L cũng thống nhất nếu ly hôn sẽ giao cháu N và cháu Th cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân 02 cháu N và Th do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, cháu N và Th là nữ, cháu Th tuổi còn nhỏ cần sự chăm sóc từ người mẹ, cháu Nh và cháu Th có nguyện vọng được sống với mẹ, anh L cũng thống nhất giao 02 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, để không làm anh hưởng đến môi trường sống và phát triển bình thường của cháu N và cháu Th  nên Hội đồng xét xử xét thấy giao 02 cháu N và Th cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh L và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao 02 cháu tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 25/8/2002, Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày: 02/01/2008 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Không buộc anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở

anh L thực hiện quyền này.

3. Về tài sản và tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 005764 ngày 11/12/2018 thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo, để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND quận Ô Môn;*
*- TÀND TP. Cần Thơ;*
*- UBND phường Thới An;*
*- CC THADS quận Ô Môn;*
*- Lưu hồ sơ vụ án*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thanh Quốc**